

## VAI TRÒ CỦA NGỮ PHÁP CHỨC NĂNG VỚI VIỆC DẠY VÀ HỌC TIẾNG NGA

Nguyễn Hữu Chinh

*Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nga  
Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội*

Mục đích của bài báo là phân tích, xem xét những nét đặc trưng của tiếng Nga với tư cách là một ngoại ngữ làm cơ sở cho việc lựa chọn, biên soạn những giáo trình thích hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực thực hành tiếng Nga của cử nhân, thạc sỹ chuyên ngành tiếng Nga người nước ngoài nói chung và người Việt Nam nói riêng.

Cho đến nay việc giảng dạy, nghiên cứu tiếng Nga trong các trường đại học chuyên ngữ ở nước ngoài được coi như một lĩnh vực đặc biệt của ngữ văn học, như một môn học và một chuyên ngành khoa học.

Nét đặc trưng của môn học này là tính chất tổng hợp của nó. Nó đa dạng về nội dung, phức tạp về cấu trúc, bao hàm nhiều bình diện ngôn ngữ trong việc nghiên cứu và mô tả (ngữ pháp, từ vựng, âm thanh...), ứng dụng thành tựu và khái niệm của nhiều môn thuộc ngữ văn học và của các khoa học liên ngành (ngôn ngữ học so sánh, lý luận dịch và dịch thực hành, ngôn ngữ xã hội học, ngữ dụng học, tâm lý học và văn hóa học...), nó dựa vào các tác phẩm văn học với các mục đích giảng dạy khác nhau; nó còn liên quan chặt chẽ với giáo học pháp và lý luận dạy ngôn ngữ.

Bộ phận cấu thành quan trọng của môn học này chính là ngữ pháp. Nó là cơ sở để tổ chức quá trình dạy học, là nền tảng về mặt ngôn ngữ để phát triển những kỹ năng, kỹ xảo lời nói cho học viên người nước ngoài. Ngữ pháp tiếng Nga như một ngoại ngữ luôn được nhận thức và phát triển trong phạm vi môn học, vì vậy nó luôn hướng vào mục đích và nhiệm vụ của môn học khi chúng ta xác định những nguyên tắc mô tả và phân tích ngữ liệu ngôn ngữ.

Trong những năm qua khi xác định nhiệm vụ dạy tiếng Nga cho người nước ngoài và những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo thì ngữ pháp tiếng Nga như một ngành ngoại ngữ thường được trình bày theo những nguyên tắc gần như những nguyên tắc ngữ pháp dành cho chính người Nga, dù những nguyên tắc đó xuất phát từ quan điểm phân tích hay phân loại hệ thống đối với ngôn ngữ.

Hiện nay cần khẳng định rằng ngữ pháp tiếng Nga như một ngoại ngữ phải là ngữ pháp đặc thù phân biệt với ngữ pháp được biên soạn cho người Nga. Bất cứ ngành hay lĩnh vực khoa học nào muốn phát triển cũng cần phải dựa vào cơ sở lý luận riêng của mình. Xét từ khía cạnh ngôn ngữ học thì việc mô tả tiếng Nga cho

sinh viên người nước ngoài cho đến nay còn mang tính trực cảm: tuy những dẫn chứng, quan sát, quy tắc và điều kiện sử dụng các đơn vị ngôn ngữ đã được tích lũy nhiều và được phản ánh trong các giáo trình, sách giáo khoa, nhưng cơ sở lý luận đã có vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu mong muốn. Đã đến lúc cần phải nghiên cứu và khái quát những kinh nghiệm, kết quả đã đạt được để xác lập cơ sở lý luận biên soạn ngữ pháp tiếng Nga như một ngoại ngữ, nhận thức nó như là một lĩnh vực độc lập của ngôn ngữ học.

Đặc trưng của ngữ pháp tiếng Nga như một ngoại ngữ là ngữ pháp đặc thù, thể hiện ở hai khía cạnh khác nhau, nhưng liên quan chặt chẽ với nhau: nó phải khác với ngữ pháp dành cho người Nga, nhưng phải tuân theo những qui tắc và nguyên lý của riêng mình.

Ngữ pháp tiếng Nga dành cho học viên người nước ngoài thuộc chuyên ngành ngoại ngữ liên quan chặt chẽ với ngữ pháp mô tả, ngữ pháp lý thuyết. Nhưng nếu như đối với các nhà lý luận ngôn ngữ Nga, các nhà Nga ngữ học người Nga tiếng Nga là đối tượng nghiên cứu nhằm mục đích hiểu rõ kết cấu và cấu trúc của nó, thì ngữ pháp tiếng Nga dành cho các nhà Nga ngữ học người nước ngoài trước hết phải là đối tượng sử dụng, vì vậy nó phải chỉ rõ các đơn vị ngôn ngữ Nga được sử dụng như thế nào trong giao tiếp, phải giúp cho sinh viên người nước ngoài nắm vững và sử dụng thành thạo tiếng Nga, hiểu rõ thực chất nội tại của tiếng Nga.

Khi đối chiếu hai dạng ngữ pháp nêu trên, cần phải nhận thấy không chỉ có sự khác biệt mà còn phải nhận thấy mối liên hệ và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau giữa chúng.

Cơ sở lý luận của ngữ pháp tiếng Nga như một ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay chính là sự cân nhắc, xem xét một cách toàn diện, có lưu ý đến tính chất đa chức năng của ngôn ngữ. Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện thông báo và thu nhận thông tin. Ngôn ngữ còn là phương tiện cơ bản để giao tiếp. Ngôn ngữ mang lại cho con người khả năng to lớn trong việc biểu thị tình cảm, thái độ với thực tại xung quanh. Ngôn ngữ còn có chức năng thẩm mỹ, phản ánh tính cách dân tộc khi nhìn nhận thế giới thực tại. Chính tính chất đa chức năng của ngôn ngữ quy định những quan điểm cơ bản mô tả ngữ liệu ngôn ngữ, những nguyên tắc biên soạn ngữ pháp cho người nước ngoài. Lý luận và thực tiễn giảng dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ cho thấy việc mô tả tiếng phù hợp với những nhiệm vụ của quá trình dạy tiếng cho người nước ngoài cần được phân tích, xem xét từ nhiều khía cạnh về mặt ngôn ngữ học.

Ngữ pháp là công cụ tạo ra lời nói, nên một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của môn học ngoại ngữ là phân tích ngữ nghĩa của những đơn vị ngôn ngữ nhằm bổ sung cho việc mô tả đặc tính cấu trúc hình thái của những đơn vị ngôn ngữ đó. Ngữ pháp hiện đại của một ngôn ngữ (ở đây là tiếng Nga như một ngoại ngữ) được xem xét từ quan điểm chức năng của nó. Chức năng được hiểu như

là vai trò của hiện tượng này hay hiện tượng khác của ngôn ngữ trong việc tạo ra lời nói mạch lạc, tức là trong quá trình giao tiếp người học nhận biết chuẩn mực của việc sử dụng các hiện tượng ngôn ngữ này hay khác đối với từng tình huống cụ thể. Tóm lại quan điểm chức năng khi mô tả các yếu tố ngôn ngữ thể hiện ở việc:

- Xem xét những thuộc tính riêng của các đơn vị từ vựng, cú pháp cụ thể có lưu ý tới những đặc tính chung của cả hệ thống ngôn ngữ;

- Xác định những khác biệt về từ vựng, ngữ pháp, tu từ ở các cấp độ khác nhau của hệ thống ngôn ngữ và ở các lĩnh vực lời nói khác nhau;

- Chỉ ra sự tác động của các yếu tố phi ngôn ngữ đối với việc sử dụng ngôn ngữ trong lời nói.

Phương pháp tổng hợp khi nghiên cứu các yếu tố ngôn ngữ bao hàm cả việc xem xét những phương thức ở các cấp độ khác nhau cùng biểu thị một nội dung ý nghĩa là đặc trưng cho quan điểm chức năng mô tả ngữ pháp tiếng Nga như một ngoại ngữ. Đảm bảo tính giao tiếp lúc đầu là một thủ thuật của giáo học pháp. Hiện nay nó được xem như là quan điểm cơ bản trong việc mô tả ngữ liệu ngôn ngữ. Quan điểm này thể hiện rõ ở hai mặt sau :

- Đi sâu vào việc mô tả ngữ nghĩa;

- Xác định và liệt kê ngữ liệu ngôn ngữ, ngữ liệu lời nói phản ánh chức năng giao tiếp của ngôn ngữ, giúp cho việc rèn luyện sinh viên giao tiếp bằng tiếng nước ngoài.

Một trong những nguyên tắc chính của ngữ pháp tiếng Nga như một ngoại ngữ là mối liên hệ của nó với lý luận dạy ngôn ngữ được qui định bởi nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

Những nét đặc trưng vừa phân tích trên đây của ngữ pháp tiếng Nga dành cho người nước ngoài, và nói riêng tính chất tổng hợp khi mô tả nó, mối liên hệ của nó với lý luận dạy ngôn ngữ, bình diện văn hóa - xã hội của nó quy định nét đặc trưng trong việc biên soạn ngữ pháp mới có cấu trúc không nhất thiết phải giống như cấu trúc ngữ pháp mô tả truyền thống thường bao gồm các phần như "ngữ âm", "hình thái", "cấu tạo từ"...

## TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Балыхина Т.М., *Некоторые проблемы обучения магистров-филологов и пути их решения*, "Материалы IX Конгресса МАПРЯП", Братислава, 1999.
2. Рожкова Г.И., *Вопросы практической грамматики в преподавании русского языка как иностранного*, М., МГУ, 1998.

## ROLE OF FUNCTION GRAMMAR IN TEACHING AND LEARNING RUSSIAN

**Nguyen Huu Chinh***Department of Russian Language and Culture  
College of foreign languages - VNU*

This article analyzes typical features of the grammar of Russian as a foreign language, makes them bases for selection and production of appropriate course books and contribute them to the quality improvement of Russian language bachelor and master education. This Russian grammar as a language for foreign students must be distinctive, different from the traditional one used for native students and must be observed from functional grammar's viewpoints. Hereby factors supporting functional positions are analyzed along with the descriptions of language phenomena in Russian and the building of the Russian grammar for foreign students in general and for Vietnamese students in particular.